TUẦN 10 TOÁN

**Luyện tập: Nhân với số có 1 chữ số (không nhớ)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số trong phạm vi 1 000 (không nhớ).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung.**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt độnggiải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point; Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ trong phạm vi 1000).

- HS: SGK , vở ghi, bảng con

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** | |
| - GV yêu cầu lớp phó văn nghệ cgho lớp khởi động bằng bài hát + múa phụ họa. | - HS thực hành theo yêu cầu của lớp phó văn nghệ. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV dẫn dắt vào bài mới |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| Bài 1: Tínhư  - GV yêu cầu mỗi HS nêu một phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |
| - GV chọn một số phép tính phù hợp ghi lên bảng lớp (đã đặt tính theo cột dọc, thêm yêu cầu Tính để có nội dung bài tập 1.). | - HS xác định yêu cầu của bài tập 1. |
| - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện.  - GV chấm, chữa một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài vào vở; nêu cách thực hiện phép nhân số có hai chữ số với số có 1 chữ số.  - HS theo dõi. |
| => *Chốt cách thực hiện : Thực hiện nhân thừa số thứ hai với từng chữ số ở thừa số thứ nhất. Nhân từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị..* |  |
| Bài 2 : Đặt tính rồi tính | - HS xác định yêu cầu của bài. |
| 12 x 3 32 x 2 42 x 2 21 x3 |  |
| - Bài 1 có mấy yêu cầu, là những yêu cầu nào? | - Bài 1 có hai yêu cầu: Yêu cầu thứ nhất là đặt tính; Yêu cầu thứ hai là tính. |
| - GV tổ chức cho HS làm bảng con. | - HS làm bảng con; một số em làm bảng lớp. |
|  | - HS trình bày cách đặt tính và cách thực hiện của mình. |
| *=> Chốt:* |  |
| *+ Cách đặt tính: Đặt thừa số thứ nhất ở trên, thừa số thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Dấu nhân viết giữa hai thừa số, kẻ dấu gạch ngang thay cho dấu bằng*  *+ Cách thực hiện: Từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị.* | - HS nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện. |
| Bài 3: Mỗi hộp có 12 cái bút. Hỏi 4 hộp như thế có bao nhiêu cái bút?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, PT đề toán theo cặp.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì? | - HS đọc đề bài, PT đề toán theo cặp.  - HS nêu  -... |
| - GV cùng HS tóm tắt:  + 1 hộp: 12 cái bút  + 4 hộp: ...cái bút?  + Mỗi hàng ghế: 3 người  + Có tất cả:....người? | - GV cùng HS tóm tắt bài toán. |
| - HS kiểm tra lại phép tính đã đúng chưa, câu trả lời đã phù hợp chưa, dạng toán này cần chú ý gì khi thực hiện. | - HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.  Bốn hộp như thế có số cái bút là:  12 x 4 = 48 (cái bút)  Đáp số : 48 cái bút |
| - GV chấm, chữa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi, rút kinh nghiệm. |
| \*Lưu ý: Nếu còn thời gian, GV thay đổi dữ liệu hoặc phép tính của bài toán. Chẳng hạn: Trong phòng có 3 hàng ghế, mỗi hàng có 12 người ngồi. Hỏi trong phòng có tất cả bao nhiêu người ngồi? |  |
| **3. Vận dụng.** | |
| **-** GV yêu cầu HS lập một đề toán trong thực tế có liên quan đến nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) và giải bài toán đó.  - GV và HS nhận xét. | - HS thực hiện lập một đề toán và giải bài toán đó.  - Một số HS đọc đề toán và trình bày cách làm. |
| **4. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em cần lưu ý những gì?  - GV nhận xét tiết học. | - Em biết đặt tính và tính khi nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  - Em cần nhớ cách đặt tính, cách nhân lần lượt từ phải sang trái, lấy thừa số thứ hai nhân với từng chữ số của thừa số thứ nhất. |

**TOÁN**

**LuyÖn tËp: Nhân số tròn chục với số có 1 chữ số**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về cách nhân nhẩm số tròn chục với số có một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải to¸n cã phÐp nh©nsố tròn chục với số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt độnggiải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ ghi bài tập 2

- HS: vë ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**   |  |  | | --- | --- | | - HS nêu phép tính nhân số tròn chục với số có một chữ số  - GV nhận xét, tuyên dương. | VD: 20 x 3; 30 x 2; ....  - Mét sè HS nªu, chØ ®Þnh b¹n tr¶ lêi  - HS theo dõi. | | **2.Luyện tập***:* |  | | Bài 1. Tính nhẩm  20 x 4 = 20 x 5 =  10 x 3 = 10 x 5 =  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính  - GV yêu cầu HS thực hiện: | - XĐ yêu cầu của bài.  - HS nêu cách thực hiện. | | - Tính nhẩm rồi viết kết quả của phép tính. | - HS làm vở. | | -Yªu cÇu HS ®ổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi,đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | | => Chốt cách nhân số tròn chục với số  có 1 chữ số. |  | | **Bài 2:** TÝnh (GV treo bảng phụ)   |  | | --- | | a. 20 x 2 + 50 b. 30 x 2 -20  c. 40 x 2 + 10 | |  | | - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm bài | - HS nêu yêu cầu bài.  - HS làm bài | | - Nhận xét, nêu cách làm. | - HS giải thích cách làm.  - Nhận xét. | | *=> GV chốt cách thực hiện dãy tính có liên quan đến nhân số tròn chục với số có 1 chữ số.* |  | | **Bài 3:** Mçi bao cã 20 kg g¹o. Hái 4 bao nh­ thÕ cã tÊt c¶ bao nhiªu ki-l«-gam g¹o? |  | | - Bài toán cho biết gì? | *...*cã 20 kg g¹o | | - Bài toán hỏi gì? | *....* | | - Muèn biÕt 4 bao nh­ thÕ cã tÊt c¶ bao nhiªu ki-l«-gam g¹o ta lµm phÐp tÝnh g×? | - Làm phép tính chia. | | - YC HS tự tóm tắt và trình bày bài giải vào vở. | - HS tóm tắt và trình bày bài giải vào vở. | |  | 1 bao: 20 kg  4 bao: … kg? | |  | Bài giải  Bốn bao nh­ thÕ cã tÊt c¶ sè ki-l«-gam g¹olµ:  20 x 4 = 80 (kg)  Đáp số: 80 kg | |  | - 1 HS lên bảng chữa bài, nhận xét. | | *=> GV chốt KT*: *Củng cố giải toán có nhân số tròn chục với số có 1 chữ số.* | - HS lập đề toán tương tự, giải. | | **Bài \***: Tìm một số, biết rằng lấy số đó chia cho 4 thì được kết quả là 100 trõ ®i80. |  | | - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. | - HS nêu yêu cầu của bài. | | - GV YC: | - HS phân tích đề bài. | | - YC 1 HS lên bảng làm. Lớp làm vào vở. | - 1 HS lên bảng làm bài. Lớp làm bài vào vở. | | - GV + HS nhận xét. |  | | => Chốt đáp án đúng: | Bài giải  Số đó chia cho 4 thì được kết quả là 100 trõ ®i 80. Vậy đ­îc kết quả là 20  Vậy số đó là: 20 x 4 = 80  Đáp số: 80 | | **3. VËn dông:**  Bài 4: Dựa vào phÐp nhân số tròn chục với số có 1 chữ số hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó. |  | | - YCHS suy nghĩ lập đề toán. | HS nêu yc. | | - Gọi HS nêu đề toán. | - HS suy nghĩ lập đề bài. | | - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải. | - HS nêu đề toán, lớp nhận xét. | | **V**D: Mçi tói cã 30 qu¶ chanh. Hái 2 tói nh­ thÕ cã tÊt c¶ bao nhiªu qu¶ chanh? | - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá. | |  | - HS nêu câu trả lời khác và cách làm khác. Lựa chọn cách làm ngắn  gọn. | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học. |
|  |